

Bản án số: 134/2024/HSST

Ngày: 17 - 07 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Quang Cảnh;

- Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Hà Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 120/2024/HSST ngày 24 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 06 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. *Trần Đức N*; sinh năm 1997, tại: Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: 4 B, phường N, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V, sinh năm 1970 và bà: Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1973; vợ, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 24/09/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T4 và có mặt tại phiên tòa.

2. *Nông Thị Trúc L*; sinh năm 2003, tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn T, sinh năm 1978 và bà: Y V1, sinh năm 1984; chồng: chưa; con: có 01 người sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 24/09/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T4 và có mặt tại phiên tòa.

3. *Hà Văn N1*; sinh năm 1991, tại: Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: 500 Phạm Văn S, xã X, huyện H, TP .; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà

Văn P, sinh năm 1961 và bà: Lê Thị N2, sinh năm 1962; vợ: chưa; con: có 01 người sinh năm 2020.

Nhân thân: Ngày 12/6/2017, bị Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau, với số tiền 750.000 đồng, đã nộp phạt; Ngày 21/5/2018, bị Toà án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 24/09/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T4 và có mặt tại phiên tòa.

4. *Vũ Văn S1*; sinh năm 1989, tại: Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: 119 đường T, phường T, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T1 (Đã chết) và bà: Vũ Thị K, sinh năm 1962; vợ, con: chưa.

Nhân thân: Ngày 20/5/2005, Công an huyện A, Hưng Yên bắt, lập danh bản số: 65 đưa vào trường G; Ngày 16/5/2012, bị Công an huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, với số tiền 1.00.000 đồng, đã nộp phạt; Ngày 28/9/2012, bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 24/09/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T4 và có mặt tại phiên tòa.

5. *Bạc Thị T2*; sinh năm 1998, tại: Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: phòng 102 nhà số A đường D, phường T, quận T, TP .; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bạc C, sinh năm 1974 và bà: Quàng Thị X, sinh năm 1970; chồng: Bạc C (Đã ly hôn), con: 01 người (sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 24/09/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T4 và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Trọng P1, sinh năm 1985; trú tại: tổ A, ấp E, xã B, huyện C, TP . (Vắng mặt).

2. Chị Phan Thị Như Q, sinh năm 2005; trú tại: xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

3. Chị Tống Thị N3, sinh năm 1992; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/9/2023, Vũ Văn S1 cùng Trần Đức N, Hà Văn N1 đi nhậu với nhau tại khu vực Công viên G, quận B. Sau khi nhậu xong, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, cả ba đi ăn hủ tiếu ở đường K, quận T thì S1 thấy trên Zalo của S1 báo có sinh nhật của Nông Thị Trúc L, nên S1 điện thoại cho L nói “chút nữa anh đem bánh sinh nhật qua chúc mừng sinh nhật em”, L đồng ý và cảm ơn. Sau khi điện cho L xong, S1 nói với N và N1 “tý nữa mấy anh em mình qua chúc mừng sinh nhật Ly”, N và N1 đồng ý. Lúc này, N nói “em còn ít ma túy khay có cầm đi không”, S1 nói “cứ cầm đi ai chơi thì chơi”, rồi N1 đi công việc riêng và nói sẽ đến nhà L sau, còn S1 và N đón xe ô tô Grab đến nhà của L tại phòng 102 nhà số A đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do L, Bạc Thị T2, Tống Thị N3, Nguyễn Thị Ánh X1 cùng thuê ở chung. Khi đến nơi, L mở cửa cho S1 và N vào phòng. Lúc này, X1 đã đi ra ngoài, N3 nằm trên giường có kéo rèm che lại, còn S1, N, L, T2 ngồi dưới nệm nói chuyện. Một lúc sau, L vào hỏi ý kiến N3 để cả nhóm sử dụng ma túy nhưng N3 không trả lời nên L đi ra ngồi cùng T2, N và S1. Khoảng 15 phút sau, N1 đến cùng cả nhóm rồi N lấy 01 gói ma túy Ketamine từ trong túi quần ra bỏ trên nệm và nói “chúc mừng sinh nhật Meo Meo”, L và T2 đồng ý để cả nhóm sử dụng ma túy tại phòng, S1 hỏi mọi người có đĩa không thì L lấy ra một đĩa sứ hình tròn màu trắng có sẵn 01 thẻ nhựa dạng ATM màu xanh mang tên Nông Thị Trúc L, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã được cuộn thành ống hút đưa cho S1. S1 lấy gói ma túy của N đổ ra đĩa rồi lấy bật lửa màu vàng có sẵn trong phòng xào nấu, rồi S1 đưa cho L sử dụng đầu tiên, L sử dụng xong bỏ đĩa xuống dưới nệm cho mọi người cùng sử dụng, S1 là người sử dụng cuối cùng. Khi cả nhóm sử dụng ma túy, N1 lấy loa bluetooth (loại loa H1) kết nối với điện thoại di động của N1 mở nhạc lên nghe và mở đèn chiếu do N1 đem đến để tăng hưng phấn hơn khi sử dụng ma túy. Cả nhóm sử dụng ma túy được khoảng 15 phút thì Công an vào phòng kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tang vật và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận T, Trần Đức N, Hà Văn N1, Vũ Văn S1, Nông Thị Trúc L, Bạc Thị T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Kết luận giám định số 10609/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố T4, kết luận:

- Gói 01: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7902g, loại Ketamine.

- Gói 02: Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,9404g, loại Ketamine. (BL 177)

* *Vật chứng thu giữ:*

- 02 gói niêm phong số 10609 (2084), bên ngoài có chữ ký ghi tên Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng H2 và Giám định viên Võ La Bảo Y.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS 64GB màu đen, số I:

353143100538009. Đây là điện thoại của Trần Đức N bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256GB màu đen, số I: 357277092960692. Đây là điện thoại của Vũ Văn S1 bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn không có hoạ tiết;

+ 01 thẻ ATM Ngân hàng M, số thẻ: 1704222055705669 do Nông Thị Trúc L đứng tên;

+ 01 tờ tiền Việt Nam polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn hình dạng ống hút;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 353167663099836;

Đây là công cụ sử dụng ma túy và điện thoại bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Thị Trúc L.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số I: 353900106094158;

+ 01 loa bluetooth loại Harma/Kardon;

+ 01 hộp đèn chiếu màu đen, trên thân đèn có ghi chữ Party Light;

Đây là điện thoại bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và công cụ sử dụng ma túy của Hà Văn N1.

- 01 xe máy hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 59Y3-647.99, số máy: JK03E0605579, số khung: RLHJK0311LY005538, không bị đục lại số (BL 180). Đây là xe máy Hà Văn N1 sử dụng đến địa điểm sử dụng ma túy.

- 01 loa bluetooth màu đen, trên thân loa có ghi chữ e.Saver;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số I: 353869228267499;

Đây là tài sản cá nhân của Tống Thị N3.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 359237638658133. Đây là điện thoại Bạc Thị T2 bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu S3 A22, số Imei 1: 357297124635005, số Imei 2: 357752234635006. Đây là điện thoại cá nhân của Bạc Thị T2, không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 hộp quẹt màu vàng đã qua sử dụng. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKSQ.TP ngày 23 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Trần Đức N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo Nông Thị Trúc L, Bạc Thị T2, Hà Văn N1, Vũ Văn S1 về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP . giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Đức N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Đức N từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nông Thị Trúc L từ 08 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Bạc Thị T2 từ 07 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Hà Văn N1 từ 08 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Vũ Văn S1 từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Trần Đức N, Nông Thị Trúc L, Bạc Thị T2, Hà Văn N1, Vũ Văn S1 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Đức N, Nông Thị Trúc L, Bạc Thị T2, Hà Văn N1, Vũ Văn S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và

phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/9/2023, Nông Thị Trúc L, Bạc Thị T2, Vũ Văn S1, Trần Đức N, Hà Văn N1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 102 nhà số A đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Trần Đức N còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 4,7306 gam, loại Ketamine, thì bị phát hiện.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Trần Đức N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo Nông Thị Trúc L, Bạc Thị T2, Hà Văn N1, Vũ Văn S1 về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, cất giữ chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Vì giữa các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc và câu kết chặt chẽ. Để có cơ sở lượng hình. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

- *Đối với bị cáo Trần Đức N:* đã có hành vi mua, cất giấu các chất ma túy có khối lượng 4,7306g ma túy, loại Ketamine để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, N còn có hành vi khởi xướng, rủ rê, cung cấp ma túy cho Nông Thị Trúc L, Bạc Thị T2, Hà Văn N4, Vũ Văn S1 sử dụng ma túy không thu tiền.

- *Đối với bị cáo Nông Thị Trúc L:* đã có hành vi cung cấp địa điểm, công cụ, dụng cụ (đĩa sứ, thẻ nhựa, tờ tiền cuộn tròn) cho đồng bọn sử dụng ma túy tại phòng 102 nhà số A đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đối với bị cáo Bạc Thị T2:* đã có hành vi cùng với bị cáo L đồng ý để cho đồng bọn sử dụng địa điểm do mình quản lý để sử dụng ma túy.

- *Đối với các bị cáo Hà Văn N1, Vũ Văn S1:* là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo S1 có hành vi rủ rê lôi kéo đồng bọn sử dụng ma túy, bị cáo S1 là người trực tiếp xào nấu ma túy để đồng bọn sử dụng. Bị cáo N1 có hành vi mang theo đèn chiếu, loa nghe nhạc và kết nối điện thoại mở nhạc cho đồng bọn trong lúc sử dụng ma túy để tăng hưng phấn khi sử dụng.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nông Thị Trúc L đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Trần Đức N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là phù hợp.

[7] Đối với Tống Thị N3 không đồng ý việc L, T2, N, S1 và N1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 102 nên Cơ quan điều tra không xử lý N3 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với vai trò đồng phạm là có cơ sở. Tuy nhiên, qua xét nghiệm, N3 dương tính với chất ma túy và không có nơi cư trú rõ ràng nên Cơ quan điều tra đã bàn giao N3 cho Công an phường T xử lý hành chính theo quy định.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 02 gói niêm phong số 10609 (2084), bên ngoài có chữ ký ghi tên Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng H2 và Giám định viên Võ La Bảo Y. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS 64GB màu đen, số I: 353143100538009. Đây là điện thoại của Trần Đức N bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256GB màu đen, số I: 357277092960692. Đây là điện thoại của Vũ Văn S1 bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn không có họa tiết. Xét không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 thẻ ATM Ngân hàng M, số thẻ: 1704222055705669 do Nông Thị Trúc L đứng tên. Xét không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 tờ tiền Việt Nam polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn hình dạng ống hút. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- + Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 353167663099836 là điện thoại bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Thị Trúc L. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số I: 353900106094158 là điện thoại bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và công cụ sử dụng ma túy của Hà Văn N1. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- + Đối với 01 loa bluetooth loại H1 là dụng cụ N1 mang đến cho đồng bọn sử dụng ma túy. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- + Đối với 01 hộp đèn chiếu màu đen, trên thân đèn có ghi chữ Party L1 là dụng cụ N1 mang đến cho đồng bọn sử dụng ma túy. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 59Y3-647.99, số máy: JK03E0605579, số khung: RLHJK0311LY005538, không bị đục lại số (BL 180). Đây là xe máy Hà Văn N1 sử dụng đến địa điểm sử dụng ma túy.

Qua xác minh, xe máy trên do anh Nguyễn Trọng P1, địa chỉ Ấp E, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu (BL 174). Qua làm việc, anh Nguyễn Trọng P1 trình bày mua và đứng tên chủ sở hữu xe máy trên, đến ngày 23/9/2023 cho chị Phan Thị Như Q mượn để đi công việc, không biết chị Q cho ai khác mượn xe, yêu cầu nhận lại xe máy trên (BL 323). Chị Phan Thị Như Q trình bày ngày 23/9/2023 mượn xe máy trên của anh P1 đi công việc, rồi cho Hà Văn N1 mượn để đi công việc, không biết N1 sử dụng xe máy trên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, yêu cầu trả lại xe máy trên cho anh P1 (BL 322). Hà Văn N1 trình bày mượn xe máy trên của chị Phan Thị Như Q và nói đi công việc, chị Q không biết N1 sử dụng xe máy trên để đi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã lại xe máy trên cho anh P1 (BL 181) là phù hợp.

- Đối với 01 loa bluetooth màu đen, trên thân loa có ghi chữ e.Saver; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số I: 353869228267499. Đây là tài sản cá nhân của Tổng Thị N3. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho chị N3.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 359237638658133. Đây là điện thoại Bạc Thị T2 bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22, số Imei 1: 357297124635005, số Imei 2: 357752234635006. Đây là điện thoại cá nhân của Bạc Thị T2, không liên quan đến việc phạm tội. Cần tuyên trả lại cho bị cáo T2.

- Đối với 01 hộp quẹt màu vàng đã qua sử dụng. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố:* bị cáo Trần Đức N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo Nông Thị Trúc L, Hà Văn N1, Vũ Văn S1, Bạc Thị T2 đều phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2] *Áp dụng:* điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.1] *Xử phạt:* bị cáo Trần Đức N 08 (Tám) năm 06 (S2) tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[3] *Áp dụng:* điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.1] *Xử phạt:* bị cáo Trần Đức N 02 (H3) năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[4] *Áp dụng:* khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Trần Đức N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 24/09/2023.

[5] *Áp dụng*: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Thị Trúc L.

[6] *Xử phạt*: bị cáo Nông Thị Trúc L 08 (T3) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 24/09/2023.

[7] *Áp dụng*: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Vũ Văn S1, Hà Văn N1, Bạc Thị T2.

[8] *Xử phạt*: bị cáo Vũ Văn S1 08 (Tám) năm 06 (S2) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 24/09/2023.

[9] *Xử phạt*: bị cáo Hà Văn N1 08 (T3) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 24/09/2023.

[10] *Xử phạt*: bị cáo Bạc Thị T2 07 (Bảy) năm 06 (S2) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 24/09/2023

[11] *Xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Tịch thu tiêu hủy*: 02 gói niêm phong số 10609 (2084), bên ngoài có chữ ký ghi tên Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng H2 và Giám định viên Võ La Bảo Y; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn không có họa tiết; 01 thẻ ATM Ngân hàng M, số thẻ: 1704222055705669 do Nông Thị Trúc L đứng tên; 01 hộp quẹt màu vàng đã qua sử dụng.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS 64GB màu đen, số Imei: 353143100538009; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256GB màu đen, số Imei: 357277092960692; 01 tờ tiền Việt Nam polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn hình dạng ống hút; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 353167663099836; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số I: 353900106094158; 01 loa bluetooth loại Harma/Kardon; 01 hộp đèn chiếu màu đen, trên thân đèn có ghi chữ Party Light; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 359237638658133.

- Trả lại cho bị cáo Bạc Thị T2: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22, số Imei 1: 357297124635005, số Imei 2: 357752234635006.

- Trả lại cho chị Tống Thị N3: 01 loa bluetooth màu đen, trên thân loa có ghi chữ e.Saver; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số I: 353869228267499.

Các vật chứng còn lại đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 46/LNK ngày 05/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T. (BL 139)

[12] *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Trần Đức N, Nông Thị TRúc Ly, Hà Văn N1, Vũ Văn S1, Bạc Thị T2. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo Trần Đức N, Nông Thị TRúc Ly, Hà Văn N1, Vũ Văn S1, Bạc Thị T2 được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND Q.Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS quận Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- CATP. HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành